

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 170 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH*(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 27/08/2018)***TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu APC và HID (sàn HSX), cổ phiếu VTH (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/08/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/08/2018 bao gồm 379 mã chứng khoán (trong đó 257 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 169/2018/QĐ-TGD ngày 23 tháng 08 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 27/08/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CIA
9	ASP	9	CPC
10	AST	10	CTP
11	BBC	11	DAD
12	BCE	12	DAE
13	BCG	13	DBC
14	BFC	14	DBT
15	BIC	15	DGC
16	BID	16	DGL
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	GMX
26	C32	26	HCC
27	C47	27	HDA
28	CAV	28	HHC
29	CDC	29	HHG
30	CEE	30	HJS
31	CII	31	HLC
32	CLC	32	HLD
33	CLL	33	HMH
34	CMG	34	HOM
35	CNG	35	HTC
36	COM	36	HUT
37	CSM	37	IDV

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
38	CSV	38	INN
39	CTD	39	ITQ
40	CTG	40	KKC
41	CTI	41	KLF
42	CTS	42	KVC
43	CVT	43	L14
44	D2D	44	L61
45	DAG	45	LAS
46	DCL	46	LHC
47	DCM	47	LIG
48	DGW	48	MAC
49	DHA	49	MAS
50	DHC	50	MBS
51	DHG	51	MCC
52	DHM	52	NAG
53	DIC	53	NBC
54	DIG	54	NDN
55	DLG	55	NDX
56	DMC	56	NET
57	DPM	57	NHA
58	DPR	58	NTP
59	DQC	59	NVB
60	DRC	60	ONE
61	DRH	61	PBP
62	DRL	62	PCE
63	DSN	63	PDB
64	DVP	64	PGS
65	DXG	65	PHC
66	EIB	66	PLC
67	ELC	67	PMC
68	EVE	68	PMP
69	EVG	69	PMS
70	FCM	70	PPS
71	FCN	71	PSD
72	FIT	72	PSE
73	FLC	73	PTI
74	FMC	74	PVB

56 -
NG T
PHÁ
G KH
I G
A N
M -

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
75	FPT	75	PVG
76	FTM	76	PVI
77	FTS	77	PVS
78	GAS	78	QTC
79	GDT	79	RCL
80	GEX	80	S55
81	GMC	81	SD4
82	GMD	82	SD5
83	GSP	83	SD6
84	GTN	84	SD9
85	HAH	85	SDT
86	HAI	86	SEB
87	HAP	87	SED
88	HAR	88	SGC
89	HAX	89	SHB
90	HBC	90	SHN
91	HCD	91	SJE
92	HCM	92	SLS
93	HDB	93	SPP
94	HDC	94	TA9
95	HDG	95	TC6
96	HHS	96	TDN
97	HII	97	THT
98	HNG	98	TIG
99	HPG	99	TJC
100	HQC	100	TNG
101	HSG	101	TTC
102	HT1	102	TTH
103	HTI	103	TTT
104	HTL	104	TV2
105	HTT	105	TVC
106	HTV	106	V12
107	HU3	107	VC3
108	IBC	108	VC7
109	IDI	109	VCC
110	IJC	110	VCG
111	IMP	111	VCS
112	ITA	112	VGC
113	ITC	113	VGS
114	ITD	114	VIT

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
115	KBC	115	VIX
116	KDH	116	VMC
117	KMR	117	VNC
118	KSB	118	VNF
119	KSH	119	VNR
120	L10	120	VNT
121	LBM	121	VTV
122	LCG	122	WCS
123	LDG		
124	LGC		
125	LGL		
126	LHG		
127	LIX		
128	LM8		
129	LSS		
130	MBB		
131	MCG		
132	MDG		
133	MHC		
134	MSN		
135	MWG		
136	NAF		
137	NBB		
138	NCT		
139	NKG		
140	NLG		
141	NNC		
142	NSC		
143	NT2		
144	NTL		
145	NVL		
146	OPC		
147	PAC		
148	PAN		
149	PC1		
150	PDN		
151	PDR		
152	PET		
153	PGC		
154	PGD		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
235	VDP		
236	VDS		
237	VFG		
238	VHC		
239	VIC		
240	VIP		
241	VJC		
242	VMD		
243	VND		
244	VNE		
245	VNL		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
246	VNM		
247	VNS		
248	VPB		
249	VPH		
250	VPI		
251	VPS		
252	VRC		
253	VRE		
254	VSC		
255	VSH		
256	VSI		
257	VTO		